

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Lâm Thị Hương
Ngày soạn: 25/10/2025
Lớp dạy: 10/1, 10/3, 10/7
Thời gian thực hiện: Tuần 8

ÔN TẬP

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 1, 2, 7, 8, 9, 10.

- Phân biệt được thông tin và dữ liệu.
- Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ, xử lý và truyền thông tin bằng thiết bị số.
- Nhận biết được một số thiết bị thông minh thông dụng.
- Biết được vai trò của thiết bị thông minh trong xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Phân biệt được thiết bị thông minh và thiết bị điện tử thông thường, phần cứng và phần mềm.
- Hiểu được thiết bị số cá nhân thông dụng có những gì.
- Giải thích được một số tính năng tiêu biểu của thiết bị số cá nhân thông dụng.
- Hiểu được sự khác biệt giữa mạng LAN và Internet.
- Biết được những thay đổi về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc.
- Nêu được những nguy cơ và tác hại khi tham gia các hoạt động trên internet một cách thiếu hiểu biết và bất cẩn. Trình bày được một số cách để phòng những tác hại đó.
- Nêu được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng. Biết cách bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Trình bày được sơ lược về các phần mềm xấu (mã độc). Biết sử dụng một số cung cụ để phòng chống phần mềm xấu.
- Khai thác được 1 số dịch vụ và tài nguyên trên Internet phục vụ học tập,...

- Biết được các hành vi vi phạm pháp, vi phạm đạo đức
- Biết được các quy định của pháp luật đối với người dùng trên không gian mạng.
- Nêu được những vấn đề nảy sinh về đạo đức, pháp luật và văn hóa khi giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn:

- Năng lực Tin học;
- Năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.
- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).
- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.
- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 11

III. MA TRẬN ĐỀ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I TIN HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026																
TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % (điểm)	
			TNKQ Nhiều LC			TNKQ Đúng-Sai			TỰ LUẬN							
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD		
1	CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC	§1. Thông tin và xử lý thông tin.				2 (1a,1b)	1 (1c)	1 (1d)		ES1		2	1	1	20% (2đ)	
		§2. Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội	3 (1,2,3)	1 (4)									3	1		10% (1đ)
		§7. Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng	2 (5,6)			2 (2a,2b)	1 (2c)	1 (2d)					4	1	1	15% (1.5đ)
2	CHỦ ĐỀ 2. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	§8. Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại	2 (7,8)	2 (9,10)		2 (3a,3b)	1 (3c)	1 (3d)				4	4	1	20% (2đ)	
		§9. An toàn trên không gian mạng				2 (4a,4b)	1 (4c)	1 (4d)			ES2	2	1	1	20% (2đ)	
		§10. Thực hành khai thác tài nguyên trên Internet									ES3			1	10% (1đ)	
3	CHỦ ĐỀ 3. ĐẠO ĐỨC PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	§11. Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền.	1 (11)	1 (12)								1	1		5% (0.5đ)	
Tổng số lệnh hỏi			8	4	0	8	4	4	0	1	2	16	9	6	31	
Tổng số điểm			2.0	1.0	0	2.0	1.0	1.0	0	1.0	2.0	4.0	3.0	3.0	10	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100	

IV. Ôn tập

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I TIN HỌC 10

NĂM HỌC 2025-2026

I. Phần trắc nghiệm: 3 điểm (12 câu, mỗi câu 0,25 điểm) Bài 1,2,7,8,9,11

Bài 2:

Câu 1: Khái niệm thiết bị thông minh? Cho ví dụ?

Câu 2: Vai trò của thiết bị thông minh đối với xã hội? Các mốc thời gian xảy ra các cuộc cách mạng công nghiệp?

Câu 3: Các thành tựu nổi bật của ngành Tin học?

Bài 7:

Câu 4: Khái niệm trợ thủ số cá nhân? Cho ví dụ?

Câu 5: Các hệ điều hành được sử dụng trên thiết bị số cá nhân?

Câu 6: Khai thác một số chức năng của thiết bị thông minh?

Bài 8:

Câu 7: Phân biệt mạng LAN và INTERNET? Theo phạm vi địa lí, các mạng máy tính có thể chia thành mấy loại?

Câu 8: Khái niệm điện toán đám mây? Cho ví dụ?

Câu 9: Các loại dịch vụ chủ yếu của điện toán đám mây? Cho ví dụ? Các lợi ích của dịch vụ đám mây?

Câu 10: Cách kết nối các thiết bị trong mạng LAN và Internet? Kể tên các nhà cung cấp dịch vụ Internet?

Bài 11:

Câu 11: Quyền tác giả là gì?

Câu 12: Điều 8 khoản 1 trong luật an ninh mạng có bao nhiêu điều?

Câu 13: Điều 101 khoản 1 của nghị định 15/2020/NĐ-CP có bao nhiêu điều?

Câu 14: Những hành vi vi phạm về đạo đức pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?

II. Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. (4 điểm) Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý a, b, c, d cho mỗi ý sau đây.

Bài 1:

Câu 15: Khái niệm thiết bị số? Cho ví dụ?

Câu 16: Đơn vị lưu trữ dữ liệu? Cách chuyển đổi giữa các đơn vị đo?

Bài 7, 8:

Bài 9:

Câu 17: Các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân?

Câu 18: Khái niệm phần mềm độc hại? (SGK/47)

Câu 19: Em hãy so sánh ba loại phần mềm độc hại?

Tên phần mềm	Tính hoàn chỉnh	Cơ chế lây nhiễm	Tác hại
Virus			
Worm			
Trojan			

Câu 20: Trong giờ thực hành môn tin học về mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại. Một số học sinh thảo luận và đưa ra ý kiến sau:

- a) Hệ thống nhà thông minh là một ví dụ của Internet vạn vật (IoT).
- b) Internet là mạng diện rộng có quy mô toàn cầu.
- c) Internet chỉ có thể sử dụng trên máy tính xách tay.
- d) Báo điện tử là dịch vụ đám mây.

Câu 21: Bạn Trí nhấn vào một đường link được chia sẻ trên mạng và tiến hành cài đặt vào máy tính. Sau đó, máy tính thường xuyên bị treo. Trí lo lắng nên trao đổi với các bạn trong lớp.

Một số bạn học sinh trong lớp đưa ra các ý kiến sau:

- a) BKA V là phần mềm chống phần mềm độc hại.
- b) Khi nhận được tin nhắn có liên kết nếu không biết rõ về nguồn gốc thì không nên mở.
- c) Trojan là các phần mềm độc hại có khả năng lây nhiễm.
- d) Spyware là một tên gọi khác của Trojan, có mục đích ăn trộm thông tin để chuyển ra ngoài.

III. Phần tự luận: 3 điểm

Bài 1:

Câu 1: Giả sử để số hóa một cuốn sách kể cả văn bản và hình ảnh cần khối lượng dữ liệu khoảng 50 MB. Thư viện của một trường có khoảng 2000 cuốn sách. Nếu số hóa thì cần khoảng bao nhiêu GB để lưu trữ? Có thể chứa nội dung đó trong thẻ nhớ 256 GB hay không?

Câu 2: Quy đổi các lượng tin sau ra Kilobyte (KB)

- a) 3MB = ? KB; b) 2 GB = ? KB; c) 2048 B = ? KB
- d) 10 MB = ? KB e) 3 GB = ?KB f) 5120 B = ? KB

Bài 9:

Câu 1: Trojan có thể mang những tên khác nhau nào và mục đích của nó?

Câu 2: Worm máy tính có thể mang những tên khác nhau nào và tác hại của nó?

Bài 10:

Câu 1: Em hãy trình bày các bước sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập bằng giọng nói?

Câu 2: Em hãy trình bày các bước sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập từ một tệp?

Câu 3: Em hãy trình bày các bước sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập trực tiếp văn bản vào khung ngôn ngữ nguồn?

ĐÚNG/ SAI

BÀI 2-Câu 1: Anh Minh là nhân viên văn phòng, hằng ngày anh sử dụng máy tính cá nhân cài đặt hệ điều hành Windows 10 để làm việc. Để làm việc có hiệu quả hơn, anh có trao đổi với đồng nghiệp thực hiện các thao tác như mở phần mềm Word, in tài liệu, lưu trữ dữ liệu và cài đặt thêm ứng dụng mới.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

- a) Hệ điều hành Windows quản lý và phân phối tài nguyên phần cứng như CPU, bộ nhớ và thiết bị lưu trữ. (BIẾT -)
- b) Windows chỉ có chức năng hiển thị giao diện làm việc mà không tham gia điều khiển các thiết bị phần cứng. (BIẾT-.....)
- c) Nhờ có giao diện đồ họa thân thiện, Windows giúp anh Minh dễ dàng thao tác với các ứng dụng và tệp tin mà không cần nhớ lệnh phức tạp. (HIỂU -)
- d) Khi anh Minh nhấn lệnh In trong Word, hệ điều hành Windows sẽ gửi yêu cầu đến driver của máy in để điều khiển việc in tài liệu ra giấy. (VD -)

BÀI 2-Câu 2: Lan là học sinh lớp 10, hằng ngày sử dụng máy tính cá nhân cài đặt hệ điều hành Windows 10 để học tập, làm bài tập và lưu trữ tài liệu. Sau một thời gian, máy tính của Lan chạy chậm hơn bình thường. Lan mở File Explorer để sắp xếp lại các thư mục và xóa bớt tệp không cần thiết, sau đó sử dụng các tiện ích hệ thống như Check Disk và Optimize để kiểm tra và tối ưu ổ đĩa.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

- a) File Explorer là tiện ích trong Windows giúp người dùng quản lý tệp và thư mục như sao chép, di chuyển, đổi tên hoặc xóa tệp. (BIẾT –)
- b) Check Disk (chkdsk) là tiện ích dùng để hợp mảnh dữ liệu giúp tăng tốc độ truy xuất tệp trên ổ đĩa. (BIẾT –)
- c) Việc hợp mảnh đĩa giúp sắp xếp lại dữ liệu liên tục hơn, giúp hệ thống mở tệp và chạy ứng dụng nhanh hơn. (HIỂU –)
- d) Khi máy tính của Lan chạy chậm do lưu nhiều phim và bài tập, cô có thể dùng Optimize để sắp xếp lại dữ liệu và dùng File Explorer để xóa bớt tệp không cần thiết. (VD –)

BÀI 2-Câu 3: Minh đang học lớp 11, sử dụng điện thoại thông minh để học online, nghe nhạc và trò chuyện với bạn bè. Sau một thời gian, điện thoại của Minh chạy chậm và thường xuyên báo đầy bộ nhớ. Minh quyết định tìm hiểu các chức năng và tiện ích của HĐH để sử dụng điện thoại hiệu quả hơn.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

- a) Hệ điều hành trên điện thoại giúp quản lý và điều khiển các phần cứng như màn hình, pin, loa và bộ nhớ của thiết bị. (BIẾT –)
- b) Người dùng không thể cài đặt hay gỡ bỏ ứng dụng trên điện thoại vì đó là chức năng chỉ có trên máy tính. (BIẾT -.....)
- c) Một trong những chức năng quan trọng của hệ điều hành là quản lý bộ nhớ và các tiến trình đang chạy, giúp điện thoại hoạt động ổn định hơn khi mở nhiều ứng dụng. (HIỂU –)
- d) Khi điện thoại của Minh bị đơ do mở quá nhiều ứng dụng cùng lúc, hệ điều hành sẽ tự động phân phối lại tài nguyên hoặc cho phép Minh đóng các ứng dụng không cần thiết để máy hoạt động mượt hơn. (VD –)

BÀI 3-Câu 1: Lan là học sinh lớp 9, thường xuyên soạn thảo bài viết và làm việc nhóm trực tuyến. Máy tính của Lan đã cài sẵn bộ Microsoft Office nhưng hết hạn dùng thử. Bạn của Lan gợi ý một số lựa chọn khác như sử dụng Google Docs trực tuyến hoặc tải phần mềm LibreOffice

Writer để soạn thảo văn bản.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) LibreOffice Writer là phần mềm nguồn mở, người dùng có thể tải về và sử dụng miễn phí. (BIẾT –)

b) Microsoft Office là phần mềm nguồn mở vì ai cũng có thể tải và dùng thử miễn phí. (BIẾT –)

c) Google Docs là phần mềm chạy trên Internet, cho phép người dùng tạo và chỉnh sửa tài liệu trực tuyến. (HIỂU –)

d) Khi muốn làm việc nhóm mà không cần cài đặt phần mềm, Lan nên chọn Google Docs để dễ chia sẻ và chỉnh sửa cùng bạn bè. (VẬN DỤNG –)

BÀI 3-Câu 2: Nam là học sinh lớp 9, đang làm bài tập Tin học cần tạo bảng tính để thống kê điểm trung bình của lớp. Máy tính của Nam chưa có phần mềm bảng tính nên Nam tìm hiểu các lựa chọn như Microsoft Excel, Google Sheets và LibreOffice Calc. Sau khi tham khảo ý kiến bạn bè, Nam chọn phần mềm phù hợp với nhu cầu học tập.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) LibreOffice Calc là phần mềm nguồn mở, người dùng có thể tải và sử dụng miễn phí trên máy tính. (BIẾT –)

b) Microsoft Excel là phần mềm thương mại, cần mua bản quyền để sử dụng hợp pháp và đầy đủ tính năng. (BIẾT – ĐÚNG)

c) Google Sheets là phần mềm chạy trên Internet, cho phép người dùng tạo và chỉnh sửa bảng tính trực tuyến. (HIỂU –)

d) Nếu Nam muốn cùng các bạn nhập và chỉnh sửa số liệu cùng lúc từ xa, Google Sheets là lựa chọn phù hợp nhất. (VẬN DỤNG –)

BÀI 3-Câu 3: Hồng đang học lớp 12, thường xuyên sử dụng máy tính để học tập và làm việc nhóm. Khi cần làm bài thuyết trình, Lan không muốn cài đặt phần mềm trên máy tính mà muốn làm việc trực tiếp qua Internet. Cô giáo gợi ý một số công cụ như Google Slides, Canva và Prezi.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Google Slides, Canva và Prezi đều là những phần mềm có thể sử dụng trực tuyến thông qua trình duyệt Internet. (BIẾT –)

b) Các phần mềm chạy trên Internet luôn yêu cầu phải cài đặt trên máy tính mới có thể sử dụng được. (BIẾT –)

c) Phần mềm chạy trên Internet cho phép người dùng làm việc và lưu trữ dữ liệu trực tiếp trên máy chủ trực tuyến thay vì ổ đĩa máy tính cá nhân. (HIỂU –)

d) Khi muốn tạo bài thuyết trình cùng bạn bè mà không cần cài đặt phần mềm, Lan có thể sử dụng Google Slides để nhiều người cùng chỉnh sửa và trình bày trực tuyến. (VẬN DỤNG –)

BÀI 5-Câu 1: Minh đang muốn mua một bộ máy tính để bàn phục vụ việc học và giải trí. Khi đến cửa hàng, nhân viên giới thiệu nhiều loại màn hình, chuột và bàn phím khác nhau với các thông số kỹ thuật như độ phân giải, kích thước, độ nhạy và kiểu kết nối. Minh cần hiểu rõ ý nghĩa của các thông số để chọn thiết bị phù hợp.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Độ phân giải của màn hình cho biết số lượng điểm ảnh mà màn hình có thể hiển thị. (BIẾT –)

b) DPI (Dots Per Inch) là thông số thể hiện độ nhạy của chuột, DPI càng thấp thì chuột di chuyển càng nhanh. (BIẾT –)

c) Bàn phím có thể kết nối với máy tính qua dây cáp USB hoặc kết nối không dây, tùy loại bàn phím. (HIỂU –)

d) Nếu Minh thường xuyên di chuyển và học nhóm, việc chọn chuột và bàn phím không dây sẽ giúp sử dụng linh hoạt và tiện lợi hơn. (VẬN DỤNG –)

BÀI 5-Câu 2: Hà là học sinh lớp 9, được giao nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu in cho buổi thuyết trình nhóm. Khi đến phòng tin học của trường, Hà nhận thấy có nhiều loại máy in, chuột và bàn phím với các thông số khác nhau như độ phân giải in, tốc độ in, độ nhạy chuột và kiểu kết nối bàn phím. Hà muốn hiểu ý nghĩa các thông số này để sử dụng thiết bị hiệu quả.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Độ phân giải của máy in (đo bằng dpi) cho biết mức độ chi tiết của bản in, dpi càng cao thì hình ảnh càng sắc nét. (BIẾT –)

b) Chuột có thông số DPI càng cao thì độ nhạy càng thấp và di chuyển chậm hơn. (BIẾT –)

c) Bàn phím có thể kết nối với máy tính bằng dây hoặc không dây, tùy loại và cổng kết nối hỗ trợ. (HIỂU –)

d) Nếu Hà cần in nhiều tài liệu trong thời gian ngắn, nên chọn máy in có tốc độ in cao và dùng chuột, bàn phím có dây để thao tác nhanh, ổn định hơn. (VẬN DỤNG –)

BÀI 5-Câu 3: Tuấn là học sinh lớp 9, thường xuyên sử dụng máy tính để học và chia sẻ tài liệu. Khi muốn in bài, chuyển ảnh từ điện thoại vào máy tính hoặc kết nối với máy chiếu để thuyết trình, Tuấn phải biết cách kết nối máy tính với các thiết bị số khác nhau.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Cổng USB được dùng phổ biến để kết nối máy tính với các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, máy in, điện thoại. (BIẾT –)

b) Bluetooth là hình thức kết nối có dây giúp truyền dữ liệu nhanh giữa máy tính và thiết bị khác. (BIẾT –)

c) Kết nối máy tính với thiết bị số có thể thực hiện qua nhiều phương thức như USB, HDMI, Wi-Fi hoặc Bluetooth tùy theo loại thiết bị và mục đích sử dụng. (HIỂU –)

d) Khi Tuấn muốn trình chiếu bài thuyết trình từ laptop lên màn hình lớn, em có thể dùng cáp HDMI hoặc kết nối không dây qua Wi-Fi nếu thiết bị hỗ trợ. (VẬN DỤNG –)